

THÔNG BÁO
Về việc khám sức khỏe bổ sung cho học sinh
chưa được khám sức khỏe định kỳ năm 2026

Kính gửi:

- Giáo viên chủ nhiệm các lớp;
- Cha mẹ học sinh;
- Học sinh có tên trong danh sách kèm theo.

Căn cứ Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026;

Căn cứ Công văn số 10774/SGDDĐT-HSSV ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai rà soát, tổ chức khám sức khỏe bổ sung cho trẻ em, học sinh chưa được khám sức khỏe tại cơ sở giáo dục;

Qua rà soát, toàn trường hiện còn 116 học sinh chưa được khám sức khỏe tại đợt khám tổ chức tại trường (khối 10: 45 học sinh; khối 11: 43 học sinh; khối 12: 28 học sinh) do vắng mặt, nghỉ học hoặc vì các lý do khác. Nhằm bảo đảm quyền lợi được khám sức khỏe định kỳ miễn phí của học sinh, không để bỏ sót học sinh thuộc đối tượng khám, Trường THPT Tân Phước Khánh thông báo như sau:

1. Đối tượng

Học sinh có tên trong Danh sách học sinh chưa được khám sức khỏe kèm theo Thông báo này. Các em thuộc đối tượng được khám sức khỏe định kỳ miễn phí theo chương trình của Thành phố.

2. Địa điểm và hình thức khám bổ sung

- Cha mẹ học sinh đưa con đến khám tại Trạm Y tế phường, xã nơi cư trú hoặc tại bệnh viện công lập, trung tâm y tế khu vực có tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí theo chương trình của Thành phố.

- Các cơ sở y tế tiếp nhận khám theo phương thức không phụ thuộc địa giới hành chính; học sinh không phải quay về trường hoặc về địa phương nơi đang học để khám.

- Khi đi khám, học sinh mang theo căn cước hoặc giấy tờ tùy thân có số định danh cá nhân để cơ sở y tế thuận tiện tiếp nhận.

- Việc khám sức khỏe thuộc chương trình là **miễn phí**; nhà trường không thu bất kỳ khoản kinh phí nào của cha mẹ học sinh liên quan đến nội dung này.

3. Thời gian

Cha mẹ học sinh sắp xếp đưa con đi khám sớm nhất có thể, hoàn thành chậm nhất ngày 31 tháng 10 năm 2026. Sau khi khám, cha mẹ học sinh báo lại cho giáo viên chủ nhiệm thời gian, nơi khám (kèm ảnh chụp phiếu/giấy xác nhận khám, nếu có) cho GVCN để nhà trường cập nhật vào hồ sơ sức khỏe của học sinh.

4. Trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân

a) Giáo viên chủ nhiệm

- Phối hợp với nhân viên y tế trường học đối chiếu danh sách học sinh của lớp với danh sách đã được khám; bổ sung lý do chưa khám và nơi cư trú (phường, xã) của từng học sinh vào danh sách kèm theo, gửi nhân viên y tế trường học trước ngày 17 tháng 10 năm 2026. Trường hợp học sinh đã khám nhưng còn có tên trong danh sách, giáo viên chủ nhiệm báo ngay cho nhân viên y tế để điều chỉnh.

- Thông báo trực tiếp đến cha mẹ của từng học sinh có tên trong danh sách (qua sổ liên lạc điện tử, nhóm liên lạc của lớp, điện thoại...), bảo đảm 100% gia đình có học sinh chưa được khám đều nhận được thông tin.

- Theo dõi, nhắc nhở đến khi học sinh của lớp được khám xong; tiếp nhận thông tin thời gian, nơi khám từ cha mẹ học sinh và chuyển cho nhân viên y tế trường học.

- Lồng ghép trong sinh hoạt lớp, họp cha mẹ học sinh để cha mẹ học sinh và học sinh hiểu rõ ý nghĩa của việc khám sức khỏe định kỳ.

- Kịp thời báo cáo nhân viên y tế trường học, Ban Giám hiệu các trường hợp gia đình gặp khó khăn khi đưa con đi khám (bị từ chối tiếp nhận, chưa được hướng dẫn nơi khám...).

b) Nhân viên y tế trường học

- Cung cấp danh sách học sinh chưa được khám cho giáo viên chủ nhiệm; tổng hợp danh sách đã bổ sung lý do, nơi cư trú; theo dõi danh sách đến khi hoàn tất.

- Cập nhật kết quả khám vào hồ sơ sức khỏe và dữ liệu sức khỏe của học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 6454/BGDĐT-HSSV ngày 22/9/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hỗ trợ, phản ánh với Trạm Y tế, Ủy ban nhân dân phường, xã nơi học sinh cư trú hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Học sinh, sinh viên) khi cha mẹ học sinh gặp khó khăn; tham mưu Ban Giám hiệu liên hệ cơ sở y tế tổ chức buổi khám bổ sung tại trường nếu số học sinh chưa khám còn nhiều.

- Báo cáo tiến độ về Ban Giám hiệu (Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh) vào thứ Sáu hằng tuần cho đến khi hoàn thành.

c) Cha mẹ học sinh

- Quan tâm, sắp xếp thời gian đưa con đi khám sức khỏe bổ sung theo nội dung tại mục 2, mục 3 của Thông báo này.

- Sau khi khám, thông tin lại cho giáo viên chủ nhiệm thời gian, nơi khám; trường hợp gặp khó khăn khi đưa con đi khám, liên hệ giáo viên chủ nhiệm hoặc nhân viên y tế trường học để được hỗ trợ.

d) Học sinh

- Kiểm tra tên mình trong danh sách; chủ động báo với cha mẹ và cùng cha mẹ đi khám sức khỏe đúng thời gian; báo lại giáo viên chủ nhiệm sau khi đã khám. Trường hợp đã khám nhưng vẫn có tên trong danh sách, báo ngay cho giáo viên chủ nhiệm.

Nhà trường đề nghị giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh và học sinh quan tâm, phối hợp thực hiện nghiêm túc nội dung Thông báo này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, liên hệ nhân viên y tế trường học hoặc Phó Hiệu trưởng Phan Minh Tài để được hướng dẫn, hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Nhân viên y tế trường học (để thực hiện);
- Đoàn Thanh niên trường học (để phối hợp);
- Trang thông tin điện tử của trường;
- Lưu: VT, YT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Trọng Sang

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA ĐƯỢC KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ
NĂM 2026**

*(Kèm theo Thông báo số 659/TB-THPTTPK ngày 14 tháng 10 năm 2026
của Trường THPT Tân Phước Khánh)*

STT	Lớp	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lý do chưa khám	Nơi cư trú (phường, xã, đặc khu)
1	12A1	Võ Văn Sinh	Nam	22/09/2008		
2	12A2	Kim Thành Phát	Nam	14/01/2009		
3	12A4	Phạm Thị Lan Anh	Nữ	26/05/2009		
4	12A4	Nguyễn Gia Long	Nam	24/05/2009		
5	12A4	Nguyễn Đình Nam	Nam	18/05/2009		
6	12A4	Bạch Thành Trung	Nam	11/05/2009		
7	12A5	Lê Mạnh Cường	Nam	10/09/2009		
8	12A7	Bùi Nguyễn Yến Nhi	Nữ	09/08/2009		
9	12A8	Trần Lê Đức Huy	Nam	28/08/2009		
10	12A8	Giáp Hải Yến	Nữ	12/12/2009		
11	12A9	Nguyễn Bình An	Nam	05/07/2009		
12	12A9	Nguyễn Thị Hoài Anh	Nữ	03/11/2009		
13	12A9	Võ Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	29/11/2009		
14	12A9	Nguyễn Lê Quỳnh Chi	Nữ	21/08/2009		
15	12A9	Trần Hữu Cường	Nam	28/06/2009		
16	12A9	Đỗ Khánh Hà	Nữ	22/12/2009		
17	12A9	Nguyễn Quốc Huy	Nam	14/04/2009		
18	12A9	Vũ Minh Khải	Nam	12/08/2009		
19	12A9	Mai Văn Khang	Nam	15/04/2009		
20	12A9	Đặng Tuấn Kiệt	Nam	23/08/2009		
21	12A9	Lê Công Minh	Nam	15/04/2009		
22	12A9	Phạm Thị Gia Nhi	Nữ	26/01/2009		
23	12A9	Nguyễn Hồng Ngọc Như	Nữ	30/10/2009		
24	12A9	Phan Thị Huỳnh Như	Nữ	14/03/2009		
25	12A9	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	Nữ	23/09/2009		
26	12A10	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	14/09/2009		
27	12A10	Lê Nguyễn Hoàng Yến	Nữ	05/07/2009		
28	12A11	Trần Lê Anh Vũ	Nam	28/10/2009		
29	11A1	Lê Huỳnh Đông	Nam	22/04/2010		
30	11A1	Đặng Trung Hiếu	Nam	10/09/2010		
31	11A1	Phan Văn Hiếu	Nam	08/10/2010		
32	11A1	Võ Tuấn Kiệt	Nam	28/09/2010		

STT	Lớp	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lý do chưa khám	Nơi cư trú (phường, xã, đặc khu)
33	11A1	Phạm Vũ Bảo Long	Nam	18/10/2010		
34	11A1	Vũ Hữu Phước	Nam	15/02/2010		
35	11A1	Trần Mai Anh Thư	Nữ	30/03/2009		
36	11A2	Nguyễn Quốc Anh	Nam	01/04/2010		
37	11A2	Trà Phước Bảo	Nam	15/12/2010		
38	11A2	Hoàng Đăng Tiến Đạt	Nam	14/08/2010		
39	11A2	Vũ Minh Đức	Nam	27/10/2010		
40	11A2	Trần Quốc Kiệt	Nam	22/11/2010		
41	11A2	Nguyễn Vi Thùy Linh	Nữ	28/12/2010		
42	11A3	Bùi Thị Ngọc Hân	Nữ	20/04/2010		
43	11A4	Lê Quỳnh An	Nữ	11/06/2010		
44	11A4	Nguyễn Ngọc Trúc Linh	Nữ	16/07/2010		
45	11A4	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	Nữ	06/09/2010		
46	11A4	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Nữ	08/07/2010		
47	11A4	Lê Thị Yến Nhi	Nữ	19/02/2010		
48	11A4	Nguyễn Minh Phát	Nam	20/09/2010		
49	11A4	Lê Nhật Tân	Nam	28/04/2010		
50	11A4	Võ Nguyễn Phương Trinh	Nữ	01/01/2010		
51	11A4	Lê Thảo Xuyên	Nữ	18/01/2010		
52	11A5	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	09/04/2010		
53	11A6	Nguyễn Bảo Phúc	Nam	10/02/2010		
54	11A7	Lam Phan Ngọc Dung	Nữ	29/08/2010		
55	11A7	Tổng Hoàng Trúc Ly	Nữ	29/12/2010		
56	11A7	Nguyễn Bảo Thy	Nữ	27/04/2010		
57	11A8	Lê Bảo Trân	Nữ	11/04/2010		
58	11A9	Nguyễn Diễm Phương Anh	Nữ	06/02/2010		
59	11A9	Phan Nguyễn Vân Anh	Nữ	13/05/2010		
60	11A9	Nguyễn Minh Hải	Nam	11/06/2010		
61	11A9	Dương Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	22/05/2010		
62	11A9	Lê Yến Nhi	Nữ	02/11/2010		
63	11A9	Lê Nguyễn Anh Thư	Nữ	11/06/2010		
64	11A9	Lê Nguyễn Anh Thư	Nữ	30/06/2010		
65	11A9	Phan Thị Thùy Trang	Nữ	10/06/2010		
66	11A9	Huỳnh Tường Vi	Nữ	06/03/2010		
67	11A9	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Nữ	28/08/2010		
68	11A10	Thạch Ngọc Dân	Nữ	08/07/2010		

STT	Lớp	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lý do chưa khám	Nơi cư trú (phường, xã, đặc khu)
69	11A10	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	05/02/2010		
70	11A10	Trần Ngọc Như Ý	Nữ	21/03/2010		
71	11A10	Trần Ngọc Linh Đan	Nữ	25/11/2010		
72	10A1	Lê Khánh Châu	Nữ	05/12/2011		
73	10A1	Hồ Gia Huy	Nam	24/08/2011		
74	10A1	Hà Quang Vinh	Nam	22/02/2011		
75	10A2	Cao Thị Ngọc Ánh	Nữ	17/07/2011		
76	10A2	Trương Thanh Hoa	Nữ	26/12/2011		
77	10A2	Nguyễn Trọng Thành Huy	Nam	12/02/2011		
78	10A2	Trương Thị Minh Phương	Nữ	12/02/2011		
79	10A2	Nguyễn Hải Quân	Nữ	13/08/2011		
80	10A2	Bùi Gia Thịnh	Nam	05/05/2011		
81	10A2	Trương Quang Vĩnh	Nam	20/07/2011		
82	10A3	Phan Lê Hoàng Đông	Nam	03/03/2011		
83	10A3	Hoàng Kim Khánh	Nữ	21/08/2011		
84	10A3	Lê Yến Nhi	Nữ	15/04/2011		
85	10A4	Nguyễn Thùy Dung	Nữ	25/09/2011		
86	10A4	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	31/10/2011		
87	10A5	Nguyễn Phi Hùng	Nam	09/05/2011		
88	10A5	Lê Minh Tiến	Nam	22/09/2011		
89	10A5	Ngô Bảo Minh	Nam	19/12/2011		
90	10A5	Trần Lê Nhật Minh	Nam	05/12/2011		
91	10A5	Nguyễn Ánh Tuyết	Nữ	29/10/2011		
92	10A6	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	10/09/2011		
93	10A6	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	15/09/2011		
94	10A6	Chu Hoàng Khôi	Nam	31/10/2011		
95	10A6	Đào Bảo Ngọc	Nữ	12/04/2011		
96	10A6	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	Nữ	15/12/2011		
97	10A6	Nguyễn Minh Tuấn	Nam	23/08/2011		
98	10A7	Lê Hoàng Gia Bảo	Nam	13/08/2011		
99	10A7	Nguyễn Quốc Dũng	Nam	10/11/2011		
100	10A7	Đào Nguyên Gia Huy	Nam	07/11/2011		
101	10A7	Phạm Bảo Linh	Nữ	28/01/2011		
102	10A7	Võ Hoàng Thu Ngân	Nữ	01/08/2011		
103	10A8	Khưu Triệu Mẫn	Nữ	22/04/2011		
104	10A9	Đoàn Trần Thúy Oanh	Nữ	02/04/2011		

STT	Lớp	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lý do chưa khám	Nơi cư trú (phường, xã, đặc khu)
105	10A9	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	05/08/2011		
106	10A9	Đổng Thị Hoàng Oanh	Nữ	03/05/2010		
107	10A10	Nguyễn Thị Huyền An	Nữ	06/11/2011		
108	10A10	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	02/07/2011		
109	10A10	Trần Thị Lan Anh	Nữ	10/03/2011		
110	10A10	Lâm Nguyệt Hằng	Nữ	30/12/2011		
111	10A10	Nguyễn Thúy Vân	Nữ	04/04/2010		
112	10A11	Huỳnh Công Danh	Nam	11/06/2011		
113	10A11	Phạm Phương Lan	Nữ	09/09/2011		
114	10A11	Lò Thị Thanh Ngân	Nữ	05/02/2011		
115	10A11	Nguyễn Đỗ Bảo Ngọc	Nữ	05/09/2011		
116	10A11	Lê Trần Anh Tú	Nữ	15/07/2008		

Tổng cộng: 116 học sinh (khối 10: 45; khối 11: 43; khối 12: 28).

Số học sinh chưa khám theo từng lớp:

12A1	12A2	12A4	12A5	12A7	12A8
1	1	4	1	1	2
12A9	12A10	12A11	11A1	11A2	11A3
15	2	1	7	6	1
11A4	11A5	11A6	11A7	11A8	11A9
9	1	1	3	1	10
11A10	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5
4	3	7	3	2	5
10A6	10A7	10A8	10A9	10A10	10A11
6	5	1	3	5	5

Ghi chú: Giáo viên chủ nhiệm bổ sung cột “Lý do chưa khám” và “Nơi cư trú” cho học sinh lớp mình, gửi nhân viên y tế trường học trước ngày 17/10/2026.